

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 108/2023/HS-ST

Ngày 29-12-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Quốc Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phương Văn Tư.

Ông Hoàng Văn Xuân.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Triệu Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa:** Bà Lục Thị Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 109/2023/TLST-HS ngày 30/11/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Bế Văn T1;** Tên gọi khác: không có; Giới tính: nam; Sinh ngày 03 tháng 5 năm 200x, tại thị trấn TR, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm V, thị trấn TR, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Bế Văn Q, sinh năm 1963 và bà Đàm Thị Th, sinh năm 1967, đều làm nghề trồng trọt và trú tại xóm V, thị trấn TR, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Bị cáo là con út trong gia đình có 03 anh em; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: ngày 13/12/2018, bị Công an huyện Trà Lĩnh (nay là huyện Trùng Khánh), tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

2. **Triệu Tồn C;** Tên gọi khác: không; Giới tính: nam; Sinh ngày 16 tháng

10 năm 199y, tại xã C, huyện N, tỉnh Cao Bằng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm N, xã C, huyện N, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Triệu Chòi P, sinh năm 1975 và bà Triệu Mùi M, sinh năm 1974, đều làm nghề trồng trọt và trú tại xóm N, xã C, huyện N, tỉnh Cao Bằng; Bị cáo là con út trong gia đình có 02 chị em; Vợ: Đặng Mùi N, sinh năm 1998, nghề nghiệp: trồng trọt, trú tại xóm N, xã C, huyện N, tỉnh Cao Bằng; Con: Bị cáo có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Đảng viên dự bị (đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 39-QĐ/UBKTHU ngày 13/9/2023 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy N);

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

3. Đặng Tồn T2; Tên gọi khác: không; Giới tính: nam; Sinh ngày 21 tháng 10 năm 199z, tại xã K, huyện B, tỉnh Cao Bằng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm N1, xã K, huyện B, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Đặng Phù Chsinh năm 1976 và bà Đặng Mùi K, sinh năm 1975, đều làm nghề trồng trọt và trú tại xóm N1, xã K, huyện B, tỉnh Cao Bằng; Bị cáo là con cả trong gia đình có 03 anh, chị, em; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 11/4/2014, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng xử phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng về Tội trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 10/7/2015, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng xử phạt 14 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; tổng hợp hình phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo của bản án trước, buộc Đặng Tồn T2 phải chịu hình phạt chung cho hai bản án là 21 tháng tù. Ngày 18/9/2016, chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Đặng Tồn T2 và Triệu Tồn C:* Bà Nông Thị Thu Trang - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

- *Người làm chứng:*

Lưu Văn T3, sinh năm 198e; Địa chỉ: Tổ dân phố 01, thị trấn TR, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Đàm Văn C3, sinh năm 199f; Địa chỉ: xóm N3, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Phùng Kiềm C4, sinh năm 199g; Địa chỉ: xóm N4, xã P, huyện N, tỉnh Cao Bằng;

(Tất cả người làm chứng đều vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 30 phút ngày 08/8/2023, tổ công tác Công an thị trấn Trà Lĩnh chủ trì phối hợp với Đội điều tra tổng hợp Công an huyện Trùng Khánh và Đoàn Biên phòng cửa khẩu Trà Lĩnh làm nhiệm vụ tại xóm B, thị trấn TR, huyện T, tỉnh Cao Bằng phát hiện Triệu Tồn C và Đặng Tồn T2 tại nhà trọ thuộc xóm B, thị trấn TR, huyện T, tỉnh Cao Bằng có biểu hiện nghi vấn hoạt động phạm tội về ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra. Kết quả phát hiện trong túi quần sau bên phải chiếc quần Triệu Tồn C đang mặc 01 chiếc ví màu nâu đen, bên trong chiếc ví có 01 túi ni lông trong suốt chứa 07 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc, bên trong các gói giấy đều chứa chất bột màu trắng dạng cục; 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. Ngoài ra còn tạm giữ đối với Triệu Tồn T2 01 điện thoại di động nhãn hiệu J STAR, màu đen viền vàng, điện thoại đã qua sử dụng. Phát hiện và tạm giữ đối với Đặng Tồn T2 300.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280, loại bàn phím bấm, đã qua sử dụng; mở nắp lưng điện thoại phát hiện 01 dao lam trên lưỡi dao có bám dính chất bột màu trắng. Triệu Tồn C và Đặng Tồn T2 khai nhận, số chất bột màu trắng cơ quan chức năng đã thu giữ là ma túy (heroin) của C và T2 mua với Bé Văn T1, trú tại xóm V, thị trấn TR, huyện T, tỉnh Cao Bằng để sử dụng và bán kiếm lời. Tổ công T2c đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Triệu Tồn C, Đặng Tồn T2 và thu giữ các vật chứng trên theo đúng quy định.

Căn cứ lời khai của Triệu Tồn C và Đặng Tồn T2, hồi 11 giờ 40 ngày 09/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành khám xét khẩn cấp người và chỗ ở đối với Bé Văn T1, sinh năm 200x, trú tại xóm V, thị trấn TR, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Kết quả khám xét phát hiện và thu giữ trên nền bê tông cạnh hộp đựng rác thải ngay gần cửa vào buồng ngủ của Bé Văn T1 01 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu xanh (loại giấy bạc của bao thuốc lá ba số 555), bên trong gói giấy có chứa chất bột màu trắng dạng cục. Ngoài ra còn tạm giữ: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, màu đen nhám, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Vertu, màu trắng bạc, điện thoại có bàn phím bấm, đã qua sử dụng; số tiền 1.000.000đ; 01 dao bấm bằng kim loại màu đen; 01 cuộn giấy bạc (loại giấy bọc thực phẩm); 01 hộp bằng giấy màu xanh than hình chữ nhật, phần nắp hộp có ghi chữ JM Jean Miss, bên trong hộp giấy có 01 chiếc kéo bằng kim loại, màu bạc; 12 mảnh giấy bạc gồm 06 mảnh giấy bạc màu vàng và 06 mảnh giấy bạc màu xanh than, một mặt của các mảnh giấy màu trắng;

01 hộp nhỏ màu đỏ đen, bên trong hộp có 06 lưỡi dao lam chưa qua sử dụng. Bé Văn T1 khai nhận, 01 gói nhỏ có chứa chất bột màu trắng dạng cục là ma túy (loại heroine) của T1. T1 mua với Sầm Văn Kh, sinh năm 198y, trú tại xóm B, thị trấn TR, huyện T, tỉnh Cao Bằng để sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời.

Ngày 09/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng vật chứng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại. Kết quả cân, số chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Triệu Tồn C, Đặng Tồn T2 có khối lượng 0,18 gam; số chất bột màu trắng thu giữ khám xét chỗ ở của Bé Văn T1 có khối lượng 0,15 gam. Tại Kết luận giám định số 422/KL-KTHS ngày 18/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: 02 mẫu chất bột màu trắng bên trong 02 phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại: Heroine.

Quá trình điều tra, Đặng Tồn T2 khai nhận, khoảng 16 giờ ngày 06/8/2023, T2 đến phòng trọ của C tại xóm B, thị trấn TR, huyện T, tỉnh Cao Bằng để nói chuyện. Sau đó, T2 rủ C mang xe mô tô của C đi cầm cố lấy tiền mua ma túy để sử dụng và bán kiếm lời. C đồng ý. Sau khi cầm cố xe, C đưa cho T2 1.000.000 đồng. Sau đó, T2 gọi điện thoại cho Bé Văn T1 hỏi mua ma túy. T1 đồng ý và hẹn T2 đến cầu Nà Rạo thuộc xóm V, thị trấn TR, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để mua bán ma túy. T2 một mình đến điểm hẹn và mua ma túy với T1 với số tiền 500.000 đồng. Mua được ma túy, T2 quay về gặp C. T2 nói với C đã mua được ma túy và T2 lấy một phần ma túy đưa cho C, số còn lại T2 tự cất giữ. Chiều ngày 07/8/2023, T2 tiếp tục mua ma túy với T1 với số tiền 500.000 đồng. Mua được ma túy, T2 đến gặp C và rủ C lên chỗ ngủ của T2 tại phòng trọ để chia ma túy. Tại đây, T2 dùng dao lam để cắt ma túy và cắt giấy gói, ma túy để chia bao gồm số ma túy còn lại của ngày 06/8/2023 và số ma túy vừa mua được. Cắt ma túy xong, T2 cho vào các mảnh giấy để gói lại, được khoảng 06 đến 07 gói. C được tham gia gói cùng T2 khoảng 01 đến 02 gói. Chia ma túy xong, T2 đưa cho C 01 gói ma túy để sử dụng, số còn lại T2 cầm để bán. Trong số này, T2 đã bán cho Phùng Kiềm C4, trú tại xóm N4, xã P, huyện N tỉnh Cao Bằng 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng. Ngoài ra còn bán cho một người tên Ý và một người tên Chán, mỗi người 01 gói 100.000 đồng nhưng T2 không biết địa chỉ cụ thể. Số còn lại T2 đã sử dụng hết.

Chiều ngày 08/8/2023, T2 tiếp tục mua ma túy với T1 500.000 đồng. Mua được ma túy, T2 đến gặp C và rủ C lên chỗ ngủ của T2 để chia ma túy. Lần này, T2 tự chia và gói được 08 gói ma túy. Sau đó, T2 đưa cho C cầm. Khoảng 19 giờ cùng ngày, khi T2 và C đang ăn cơm tại phòng trọ thì Phùng Kiềm C4 đến hỏi mua ma túy với T2. T2 bảo C đưa ma túy cho C4 thì C đưa ma túy cho T2. T2 bán cho C4 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng. Sau đó, T2 đưa số ma túy còn lại cho C cầm. Một lúc sau thì T2 và C bị cơ quan chức năng bắt quả tang.

Triệu Tồn C khai nhận, khoảng 16 giờ ngày 06/8/2023, khi C đang ở phòng trọ tại xóm B, thị trấn TR, huyện T, tỉnh Cao Bằng thì Đặng Tồn T2 đến gặp C. Hai bên nói chuyện về việc mua ma túy để sử dụng. Tuy nhiên, cả hai đều không có tiền. Sau đó, T2 bảo C đem xe mô tô của C đi cầm cố để lấy tiền mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. C đồng ý và mang xe đi cầm cố được 1.300.000 đồng. Sau đó, C đưa cho T2 1.000.000 đồng để đi mua ma túy. Khoảng 20 giờ cùng ngày, C gặp T2 ở gần phòng trọ của T2. Khi gặp nhau, T2 nói đã mua được ma túy và tách lấy một ít ma túy đưa cho C, số ma túy còn lại T2 cầm. Số ma túy T2 đưa cho, C đã sử dụng hết. Khoảng 16 giờ ngày 07/8/2023, C gặp T2 ở phòng trọ của T2. T2 nói đã mua được ma túy và bảo C lên gác nơi góc T2 ngủ để chia ma túy. T2 dùng dao lam cắt ma túy và cắt giấy gói. C được tham gia gói nhưng gói được bao nhiêu gói thì C không biết. Gói ma túy xong, T2 đưa cho C 01 gói để sử dụng, các gói còn lại thì T2 cầm. Khoảng 15 giờ ngày 08/8/2023, C gặp T2 ở phòng trọ của T2, T2 nói đã mua được ma túy và bảo C lên gác để chia ma túy. T2 tự chia và gói, được bao nhiêu gói thì C không biết. Sau đó, T2 đưa các gói ma túy vừa chia được cho C. Đến khoảng gần 19 giờ cùng ngày, khi C đang ở phòng trọ của T2 thì có người đến gặp T2, T2 bảo C bán ma túy cho người này nhưng C không trực tiếp đưa mà lấy số ma túy cho T2 để T2 bán. Sau đó, T2 đưa số ma túy còn lại cho C cầm. C lấy vào trong ví rồi cất vào trong túi quần. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì C và T2 bị lực lượng chức năng bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy trên.

Bê Văn T1 khai nhận bản thân có hành vi mua bán trái phép chất ma túy từ đầu tháng 2 năm 2023 cho đến ngày bị bắt nhưng bán không liên tục. Loại ma túy bán là heroine, bị cáo dùng giấy bạc màu xanh đậm bên trong bao thuốc lá 555 để gói lại. Mỗi gói ma túy bán với giá 500.000 đồng. Những người mua ma túy, có người gọi điện thoại trước cho bị cáo, có người đến gặp trực tiếp bị cáo để hỏi mua ma túy. Địa điểm mua bán ma túy ở phía trước cửa nhà bị cáo và tại khu vực cầu Nà Rạo thuộc xóm V, thị trấn TR, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Thời gian bán ma túy không cố định trong ngày, khi có người hỏi mua thì bị cáo bán. Khi bán ma túy, bị cáo nhận tiền trước rồi mới đưa ma túy cho người mua. Bị cáo đã bán ma túy cho những người sau:

Bán ma túy cho Đặng Tồn T2 03 lần, mỗi lần 500.000 đồng, lần gần nhất bán ma túy cho T2 là buổi chiều ngày 08/8/2023. Địa điểm bán ma túy tại cầu Nà Rạo thuộc xóm V, thị trấn TR, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Bán ma túy cho Đàm Văn C3, trú tại xóm N3, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng 02 lần, mỗi lần 500.000 đồng, lần gần nhất bán ma túy cho C3 là khoảng 09 giờ ngày 09/8/2023. Địa điểm bán ma túy ở khu vực trước cửa nhà bị cáo.

Bán ma túy cho Lưu Văn T3, trú tại tổ dân phố 1, thị trấn TR, huyện T, tỉnh Cao Bằng 02 lần, mỗi lần 500.000 đồng, lần gần nhất bán ma túy cho T3 là khoảng 10 giờ ngày 09/8/2023. Địa điểm bán ma túy ở cạnh nhà bị cáo.

Ngoài ra, bị cáo còn được bán ma túy cho một số người khác nhưng không biết tên và địa chỉ.

Quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của những người làm chứng về số lần, số lượng, số tiền, địa điểm, cách thức mua bán ma túy.

Vật chứng vụ án, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã ban hành quyết định chuyển vật chứng từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh để đảm bảo việc xét xử, thi hành án theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số:112/CT-VKSTK ngày 29/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Bé Văn T1, Triệu Tồn C, Đặng Tồn T2 theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra bị cáo Đặng Tồn T2 còn khai thêm số tiền 300.000đ Cơ quan điều tra thu giữ là số tiền do bị cáo mua bán ma túy mà có, cụ thể ngày 07/8/2023 bị cáo được bán ma túy ba lần cho 3 người được số tiền 300.000đ, ngày 08/8/2023 bị cáo bán một lần được số tiền 100.000đ, số tiền bán ma túy ngày 08/8/2023 bị cáo đã đưa cho bị cáo Triệu Tồn C giữ.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Bé Văn T1: Xử phạt bị cáo Bé Văn T1 mức án từ 07 (bảy) năm 3 tháng đến 08 (Tám) năm 3 tháng tù;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Các Điều 17, 38 và 58 Bộ luật hình sự đối với Đặng Tồn T2: Xử phạt bị cáo Đặng Tồn T2 mức án từ 07 (bảy) năm 3 tháng đến 08 (tám) năm 3 tháng tù;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Các Điều 17, 38 và 58 Bộ luật hình sự đối với Triệu Tồn C: Xử phạt bị cáo Triệu Tồn C mức án từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù;

Về vật chứng và tài sản tạm giữ:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: Số heroine thu giữ, số mẫu vật hoàn lại của bị cáo T1 và bị cáo C; 01 dao lam thu giữ dưới nắp điện thoại di động của bị cáo T2; 01 cuộn giấy bạc đã qua sử dụng của bị cáo T1; 01 hộp giấy màu xanh bên trong có 01 chiếc kéo bằng kim loại và 12 mảnh giấy bạc (06 mảnh giấy bạc màu vàng, 06 mảnh giấy bạc màu xanh than) của bị cáo T1; 01 hộp màu đỏ đen bên trong có 06 dao lam của bị cáo T1.

- Tịch thu phát mại vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh xám, loại bàn phím bấm, điện thoại đã qua sử dụng của bị cáo T2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vertu, màu trắng bạc, loại bàn phím bấm, đã qua sử dụng của bị cáo T1.

- Tịch thu vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 1.000.000đ của bị cáo T1; Số tiền 1.000đ của bị cáo T2 và 300.000đ do T2 phạm tội mà có; tịch thu số tiền 100,000đ tạm giữ của bị cáo C do phạm tội mà có.

- Truy thu số tiền 2.500.000đ đối với bị cáo Bé Văn T1.

- Trả lại cho bị cáo T1 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, màu đen nhám, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, 01 dao bấm bằng kim loại màu đen; Trả lại cho bị cáo C 01 điện thoại di động nhãn hiệu J STAR màu đen, viền vàng, loại bàn phím bấm, đã qua sử dụng.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh phát biểu luận tội, các bị cáo nhất trí với nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho các bị cáo Đặng Tồn T2 và Triệu Tồn C trình bày lời bào chữa: Về tội danh và điều luật áp dụng mà Viện kiểm sát đã truy tố không có gì cần tranh luận. Về mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là tương xứng với hành vi của các bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, căn cứ vào nhân thân của các bị cáo mặc dù bị cáo T2 đã bị xét xử nhưng đã được xóa án tích và bị cáo C chưa có tiền án tiền sự. Mặt khác các bị cáo đều là dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo; Riêng đối với bị cáo T2 đã tích cực hợp T2c với cơ quan điều tra khai ra hành vi mua bán ma túy của Bé Văn T1. Như vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo, riêng đối với bị cáo T2 được hưởng thêm tình tiết quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt khởi điểm của khung hình phạt đối với cả 2 bị cáo mức án là 7 năm tù. Về án phí các bị cáo là dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên xin được miễn nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa tranh luận: Đối với mức đề nghị áp dụng mức hình phạt với bị cáo T2 là 7 năm tù Viện kiểm sát không nhất trí, vì bị cáo T2 mặc dù đã được xóa án tích nhưng cho thấy bị cáo đã bị xét xử 2 lần về tội danh Trộm cắp tài sản mà vẫn tiếp tục phạm tội. Điều này thể hiện về ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là không tốt và thể hiện tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Nên Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm và mức đề nghị hình phạt đã đưa ra.

Lời nói sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo sớm trở về quê hương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, số lần, số tiền mua bán ma túy, biên bản khám xét khẩn cấp và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có cơ sở để kết luận:

Đối với hành vi của Đặng Tồn T2: Do nghiện ma túy và để có tiền sử dụng ma túy cho bản thân nên Đặng Tồn T2 đã thỏa thuận cùng với Triệu Tồn C đem chiếc xe máy của C đi cầm cố để lấy tiền mua ma túy, bán kiếm lời và sử dụng cho bản thân. Cụ thể, bị cáo T2 đã mua ma túy với bị cáo T1 2 lần với số tiền mỗi lần mua là 500.000đ và được bán ma túy 4 lần cho 3 người khác nhau, mỗi lần bán thu được 100.000đ tổng số tiền thu lợi bất chính được 400.000đ. Trong số tiền 400.000đ bán ma túy mà có bị cáo T2 đã đưa cho bị cáo C 100.000đ, số tiền còn lại 300.000đ đã bị cơ quan điều tra thu giữ cùng với tang vật là 0,18 gam Heroine.

Đối với Triệu Tồn C: Vì bản thân sử dụng ma túy nên vào khoảng 16 giờ ngày 06/8/2023, khi bị cáo C đang ở phòng trọ thì bị cáo Đặng Tồn T2 đến gặp. Bị cáo T2 bảo bị cáo C đem xe mô tô của C đi cầm cố để lấy tiền mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. C đồng ý và mang xe đi cầm cố được 1.300.000 đồng, cho T2

1.000.000 đồng để đi mua ma túy. Sau đó, C gặp T2 ở gần phòng trọ của T2, T2 lấy một ít ma túy đưa cho C, C đã sử dụng hết. Đến khoảng 16 giờ ngày 07/8/2023, C gặp T2 ở phòng trọ của T2, T2 rủ C lên gác để chia ma túy. T2 dùng dao lam cắt ma túy và cắt giấy gói, C được tham gia gói cùng nhưng gói được bao nhiêu gói thì C không biết, sau đó, T2 đưa cho C 01 gói để sử dụng. Khoảng 15 giờ ngày 08/8/2023, C gặp T2 ở phòng trọ của T2, T2 bảo C lên gác để chia ma túy. T2 tự chia và gói, được bao nhiêu gói thì C không biết. Sau đó, T2 đưa các gói ma túy vừa chia được cho C. Đến khoảng gần 19 giờ cùng ngày, khi C đang ở phòng trọ của T2 thì có người đến gặp T2, T2 bảo C bán ma túy cho người này nhưng C không trực tiếp đưa mà lấy số ma túy cho T2 để T2 bán. Sau đó, T2 đưa số ma túy còn lại và số tiền bán ma túy 100.000đ cho C cầm. Hành vi của bị cáo đã bị Cơ quan điều tra phát hiện và thu trong túi quần sau bên phải chiếc quần Triệu Tồn C đang mặc 01 chiếc ví màu nâu đen, bên trong chiếc ví có 01 túi ni lông trong suốt chứa 07 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc, bên trong các gói giấy đều chứa chất bột màu trắng dạng cục; 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. Quá trình cân xác định trọng lượng ma túy thu được đối với C và T2 là 0,18 gam. Tại Kết luận giám định số 422/KL-KTHS ngày 18/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: 02 mẫu chất bột màu trắng bên trong 02 phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại: Heroine.

Đối với hành vi của Bị Vãn T1: Hồi 11 giờ 40 ngày 09/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành khám xét khẩn cấp người và chỗ ở đối với Bị Vãn T1 tại xóm V, thị trấn TR, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Kết quả khám xét phát hiện và thu giữ 0,15 gam heroine. Bị cáo T1 khai mua về để sử dụng và bán kiếm lời. Bị cáo T1 đã bán ma túy 07 lần cho 03 người, thu được 3.500.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo còn bán cho một số người khác nhưng không biết tên và địa chỉ.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của cả ba bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo đều biết việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác tại địa phương, nhưng vì lợi ích cá nhân nên đã bất chấp pháp luật thực hiện với lỗi cố ý, đồng thời khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Bị cáo T1, T2 và C đã bán ma túy nhiều lần, mỗi lần đều cấu thành một tội phạm độc lập nên bị coi là phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Bị cáo C nhận thức được T2c hại của ma túy, tuy không được trực tiếp thực hiện hành vi mua bán ma túy nhưng bị cáo là người cung cấp tiền cho bị cáo T2 mua ma túy, bị cáo giúp bị cáo T2 chia nhỏ ma túy để bán và được hưởng lợi bất

chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy. Việc bị cáo C cho bị cáo T2 tiền để mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời chính là tạo điều kiện về vật chất, cụ thể là cung cấp tiền của mình, giúp gói ma túy cho bị cáo T2 bán ma túy. Do đó, xác định bị cáo T2 giữ vai trò chính là người trực tiếp thỏa thuận, trao đổi mua bán ma túy. Bị cáo C giữ vai trò thứ yếu, là người giúp sức, cung cấp điều kiện cho bị cáo T2 thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy.

Như vậy, hành vi của các bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức án: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Bé Văn T1, Đặng Tồn T2 và Triệu Tồn C thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Bé Văn T1 và Đặng Tồn T2 có tinh thần tích cực hợp T2c với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, do là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân, các bị cáo biết sử dụng và bán ma túy trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Đối với bị cáo Bé Văn T1, ngày 13/12/2018, từng bị Công an huyện Trà Lĩnh (nay là huyện Trùng Khánh), tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Đối với bị cáo Đặng Tồn T2, ngày 11/4/2014, bị Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng xử phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng về Tội trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 10/7/2015, bị Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng xử phạt 14 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Tổng hợp hình phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo của bản án trước, buộc Đặng Tồn T2 phải chịu hình phạt chung cho hai bản án là 21 tháng tù. Ngày 18/9/2016, bị cáo T2 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương. Nên cả ba bị cáo đều được coi là người có nhân thân xấu.

Căn cứ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo; tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất

định, nhằm răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm đang có chiều hướng gia tăng hiện nay.

Trong vụ án này, hành vi của bị cáo Bế Văn T1 là độc lập, không phải đồng phạm với bị cáo Đặng Tồn T2 và bị cáo Triệu Tồn C, nên bị cáo T1 sẽ phải chịu trách nhiệm với hành vi của mình. Bị cáo đã được bán ma túy nhiều lần cho nhiều đối tượng nghiện ma túy khác nhau với mỗi lần bán ma túy với số tiền lớn lên đến 500.000đ/ 1 lần. Điều này được chứng minh bằng 7 lần bị cáo đã bán ma túy thu lợi bất chính đã được làm rõ trong vụ án.

Hành vi của bị cáo Đặng Tồn T2 và Triệu Tồn C là đồng phạm, nhưng với tính chất giản đơn, không có sự phân công cụ thể. Bị cáo Đặng Tồn T2 giữ vai trò chính, là người đã đề xuất về việc cầm cổ xe để lấy tiền mua ma túy về bán kiếm lời và sử dụng cho bản thân, trực tiếp đi mua ma túy, chuẩn bị các công cụ, chia nhỏ ma túy và thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Nên về tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi bị cáo T2 là cao hơn bị cáo C. Bị cáo Triệu Tồn C tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức, cung cấp tiền bạc để bị cáo T2 mua ma túy, giúp bị cáo T2 chia nhỏ ma túy, biết rõ hành vi bán ma túy của bị cáo T2 nhưng không có ý kiến gì. Do đó, trong vụ án này, vai trò, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo C là ít nghiêm trọng hơn bị cáo T2.

Từ những phân tích nêu trên, xét thấy mức đề nghị hình phạt mà Viện kiểm sát đã đưa ra là tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi của các bị cáo đã gây ra, phù hợp với nhận định, đánh giá của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[4]. Về vật chứng và tài sản tạm giữ:

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 phong bì thư được niêm phong, mặt trước ghi “Vật chứng (Chất bột màu trắng, 07 mảnh giấy bạc) vụ: Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra tại xóm B – thị trấn TR - huyện T - tỉnh Cao Bằng”; 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi “Vật chứng (Chất bột màu trắng, mảnh giấy bạc màu xanh) vụ: Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra tại: B– thị trấn TR - huyện T - tỉnh Cao Bằng”; 01 dao lam thu giữ dưới nắp điện thoại di động của bị cáo T2; 01 cuộn giấy bạc đã qua sử dụng của bị cáo T1; 01 hộp giấy màu xanh bên trong có 01 chiếc kéo bằng kim loại và 12 mảnh giấy bạc (06 mảnh giấy bạc màu vàng, 06 mảnh giấy bạc màu xanh than) của bị cáo T1; 01 hộp màu đỏ đen bên trong có 06 dao lam của bị cáo T1 do các đồ vật này liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy;

- Tịch thu phát mại vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh xám, loại bàn phím bấm, điện thoại đã qua sử dụng của bị cáo T2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vertu, màu trắng bạc, loại bàn phím bấm,

đã qua sử dụng của bị cáo T1 do liên quan tới hành vi mua bán trái phép chất ma túy;

- Tịch thu vào ngân sách Nhà nước số tiền đang tạm giữ đối với các bị cáo: Số tiền 1.000.000đ của bị cáo T1; Một tờ tiền mệnh giá 1.000đ và 300.000đ của bị cáo T2; 100.000đ bị cáo C do số tiền này được thu lời từ bán ma túy của các bị cáo mà có;

- Truy thu số tiền 2.500.000đ đối với bị cáo Bé Văn T1;

- Trả lại cho bị cáo T1 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, màu đen nhám, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, 01 dao bấm bằng kim loại màu đen; Trả lại cho bị cáo C 01 điện thoại di động nhãn hiệu J STAR màu đen, viền vàng, loại bàn phím bấm, đã qua sử dụng .

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là người sử dụng ma túy, không có công việc thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là có căn cứ.

[6]. Về nguồn gốc ma túy thu giữ: Bị cáo Bé Văn T1 khai mua với một người đàn ông tên Sầm Văn Kh, sinh năm 198y, địa chỉ tại B, thị trấn TR, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã tiến hành các biện pháp điều tra, xác minh nhưng không có chứng cứ chứng minh Khiêm có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Bé Văn T1. Do đó, Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý Sầm Văn Kh là đúng theo quy định của pháp luật.

[7]. Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, đối với các bị cáo Đặng Tồn T2 và Triệu Tồn C là dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn nộp toàn bộ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bé Văn T1;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Các Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đặng Tồn T2;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Các Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Triệu Tồn C;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Bé Văn T1, Đặng Tồn T2 và Triệu Tồn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Bé Văn T1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 09/8/2023.

- Xử phạt bị cáo Đặng Tồn T2 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 08/8/2023.

- Xử phạt bị cáo Triệu Tồn C 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 08/8/2023.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 phong bì thư được niêm phong, mặt trước ghi “Vật chứng (Chất bột màu trắng, 07 mảnh giấy bạc) vụ: Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra tại xóm B – thị trấn TR - huyện T - tỉnh Cao Bằng”; 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi “Vật chứng (Chất bột màu trắng, mảnh giấy bạc màu xanh) vụ: Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra tại B – thị trấn TR - huyện T - tỉnh Cao Bằng”; 01 dao lam thu giữ dưới nắp điện thoại di động của bị cáo T2; 01 cuộn giấy bạc đã qua sử dụng của bị cáo T1; 01 hộp giấy màu xanh bên trong có 01 chiếc kéo bằng kim loại và 12 mảnh giấy bạc (06 mảnh giấy bạc màu vàng, 06 mảnh giấy bạc màu xanh than) của bị cáo T1; 01 hộp màu đỏ đen bên trong có 06 dao lam của bị cáo T1 do các đồ vật này liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy;

- Tịch thu phát mại vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh xám, loại bàn phím bấm, điện thoại đã qua sử dụng của bị cáo T2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vertu, màu trắng bạc, loại bàn phím bấm, đã qua sử dụng của bị cáo T1 do liên quan tới hành vi mua bán trái phép chất ma túy;

- Tịch thu vào ngân sách Nhà nước số tiền đang tạm giữ đối với các bị cáo: Số tiền 1.000.000đ của bị cáo T1; Một tờ tiền mệnh giá 1.000đ và 300.000đ của bị cáo T2; 100.000đ bị cáo C do số tiền này được thu lời từ bán ma túy của các bị cáo mà có;

- Trả lại cho bị cáo T1 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, màu đen nhám, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, 01 dao bấm bằng kim loại màu đen; Trả lại cho bị cáo C 01 điện thoại di động nhãn hiệu J STAR màu đen, viền vàng, loại bàn phím bấm, đã qua sử dụng .

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cao Bằng.

- Truy thu số tiền 2.500.000đ đối với bị cáo Bé Văn T1;

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Bé Văn T1 phải chịu 200.000đ, tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Bị cáo Đặng Tồn T2, Triệu Tồn C được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331,333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã thị trấn Trà Lĩnh;
- UBND xã C, huyện N;
- UBND xã K, huyện N
- Các bị cáo;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Quốc Hùng